

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW
ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế

Kính gửi: Bộ Ngoại giao

Thực hiện Công văn số 3215/BNG-CSĐN ngày 07/7/2023 của Bộ Ngoại giao về việc xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế tại đại phương; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Ngoại giao các nội dung liên quan như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Giai đoạn 2013 - 2023, tình hình kinh tế - xã hội diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là giai đoạn từ năm 2019 đến nay, đại dịch COVID-19, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội; nhiều sự kiện, hoạt động đối ngoại tại tỉnh buộc phải tạm dừng, hoãn hoặc chuyển sang hình thức trực tuyến để đảm bảo phòng, chống dịch bệnh. Tỉnh đã chủ động vận dụng linh hoạt và hiệu quả các chính sách thu hút đầu tư; trong đó, tiến hành mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư trên hầu hết các lĩnh vực; tổ chức đối thoại với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn cho các doanh nghiệp,... nhằm tăng cường thu hút đầu tư, nhất là đầu tư vào Khu Kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Từ giữa năm 2022 đến nay, thực hiện chủ trương, chính sách chung của Trung ương, tỉnh Bình Định đã triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp theo hướng vừa phòng chống dịch, vừa thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao đời sống các tầng lớp nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; chủ động triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại quan trọng trên địa bàn tỉnh, thu hút sự chú ý, quan tâm của các doanh nghiệp, đối tác, nhất là các nhà đầu tư nước ngoài; tiếp tục thực hiện hội nhập quốc tế sâu rộng; duy trì, củng cố mối quan hệ hợp tác hữu nghị đặc biệt với các tỉnh Nam Lào; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại... huy động các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và thực hiện Nghị quyết

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế (Nghị quyết 22) và Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết 22 (Nghị quyết 31), các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hội nhập quốc tế của mình, phù hợp với điều kiện hoạt động và tình hình thực tế của tỉnh đảm bảo đúng các mục đích, yêu cầu và nguyên tắc Nghị quyết 22 đã đề ra.

Tỉnh ủy Bình Định đã ban hành Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 26/9/2019 thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về “Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030”; chỉ đạo các ngành, địa phương xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch số 62-KH/TU của Tỉnh ủy.

Các cơ quan, đơn vị đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp và người dân địa phương những thông tin liên quan đến hội nhập quốc tế trên các phương tiện thông tin đại chúng; cung cấp các tài liệu, ấn phẩm giới thiệu về tiềm năng phát triển và hợp tác của tỉnh đến các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, cũng như thực hiện lồng ghép việc quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và người dân Bình Định vào các chương trình công tác nước ngoài của lãnh đạo tỉnh; qua các buổi tiếp và làm việc với các đoàn khách quốc tế; qua các hội nghị, hội thảo quốc tế được tổ chức tại địa phương.

Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư, du lịch, thương mại trong và ngoài nước thông qua các sự kiện lớn, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm thương mại quốc tế; thực hiện các đề án, chương trình liên quan như Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015, Đề án tái cơ cấu ngành Công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

2. Hoàn thiện pháp luật, thể chế

a) Công tác xây dựng thể chế, chính sách phục vụ hội nhập quốc tế (HNQT):

Nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hợp hiến, hợp pháp của các thể chế, chính sách do HĐND, UBND tỉnh ban hành với hệ thống pháp luật, tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết hoặc gia nhập trong điều kiện HNQT, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 76/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 Quy định về quy trình, trách nhiệm xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn tỉnh. Kết quả, từ giai đoạn 2016 đến nay, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành hơn 628 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó: 205 Nghị quyết của HĐND tỉnh và 423 Quyết định của UBND tỉnh; trong đó có nhiều văn bản, nội dung quy định liên quan công tác hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020, trong đó nội dung gắn với các Chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước theo Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 07/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản QPPL:

UBND tỉnh đã ban hành Quy chế kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và tổ chức, quản lý cộng tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 78/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2018), nhằm bảo đảm hệ thống văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành có tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật; thúc đẩy cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, tổ chức và cá nhân HNQT có hiệu quả.

Qua triển khai thực hiện công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành liên quan đến việc thực hiện cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO, nhìn chung các sở, ban, ngành ngành của tỉnh đã nghiêm túc triển khai thực hiện việc rà soát văn bản về HNQT trong phạm vi quản lý của ngành, đơn vị mình, góp phần tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công cuộc đổi mới và HNQT trên địa bàn tỉnh.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về HNQT về kinh tế

a) Nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển sản phẩm doanh nghiệp:

Trên cơ sở các quy định của Trung ương, tỉnh Bình Định đã vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo, tăng cường cải cách thủ tục hành chính và tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp nước ngoài đến đầu tư kinh doanh tại tỉnh.

Triển khai có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu chế biến từ nông, lâm, thủy sản và các ngành dịch vụ tỉnh Bình Định đến năm 2020; Đề án phát triển hàng xuất khẩu tỉnh Bình Định đến năm 2020. Thường xuyên tăng cường nắm bắt thông tin thị trường thông qua Tham tán thương mại các nước nhằm hỗ trợ cung cấp thông tin cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh nắm được các Hiệp định thương mại mà Việt Nam ký kết.

Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh năm sau luôn tăng so với năm trước: năm 2015: 702,1 triệu USD, tăng 10,6%; năm 2016: 703,1 triệu USD, tăng 0,1%; năm 2017 đạt 724,7 triệu USD, tăng 3,1%; năm 2018 đạt 836,8 triệu USD, tăng 15,5%; năm 2019 đạt 922,4 triệu USD, tăng 10,2%, năm 2020 đạt 1.107,4 triệu USD, tăng 14,8%, năm 2021 đạt 1.418,06 triệu USD, tăng 28% và năm 2022 đạt 1.550,29 triệu USD, tăng 9%. Đến hết năm 2022, hàng hoá của tỉnh đã được xuất khẩu sang hơn 101 quốc gia và vùng lãnh thổ của 05 Châu lục.

Tỉnh đã tích cực phối hợp các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh việc cung cấp thông tin tiềm năng, thế mạnh, chính sách thu hút đầu tư, phát triển thương mại, du lịch của tỉnh; thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của Bình Định đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Ngoài ra, tỉnh đã tích cực liên hệ xây dựng các mối quan hệ với các cơ quan ngoại giao tại các nước có nhiều tiềm năng như Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Đức... để gửi các tài liệu, hình ảnh liên quan đến công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và cung cấp các thông tin cụ thể về điều kiện tự nhiên, dân số, cơ sở hạ tầng... để phục vụ các nhà đầu tư, đối tác có nhu cầu.

Hàng năm, tỉnh đã phê duyệt Chương trình Xúc tiến đầu tư và tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài nhằm tìm kiếm các nhà đầu tư, đối tác có năng lực, kinh nghiệm triển khai dự án. Theo đó, thời gian qua UBND tỉnh tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Hoa Kỳ, Đài Loan, Thái Lan, Australia... Đồng thời tổ chức nhiều Hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư trong và ngoài tỉnh nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh Bình Định thông qua hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.

Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có hơn 490 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đăng ký đầu tư hơn 229.161 tỷ đồng; 87 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 1,13 tỷ USD. Trong đó, Nhật Bản là đối tác có số dự án đầu tư nhiều nhất với 19 dự án, vốn đăng ký đầu tư 94,17 triệu USD; tiếp theo là Singapore (15 dự án, 139,48 triệu USD), Hồng Kông (10 dự án, 91,19 triệu USD) ...

Nhìn chung tỉnh Bình Định đã chủ động triển khai hội nhập quốc tế, tranh thủ các mối quan hệ hữu nghị hợp tác với các địa phương, đối tác thuộc các quốc gia trên thế giới triển khai các hoạt động hợp tác, xúc tiến đầu tư dưới nhiều hình thức nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh tỉnh Bình Định đến bạn bè quốc tế.

b) Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Tiến hành tổng kết, đánh giá tổng thể các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn:

Tỉnh thường xuyên tổng kết, đánh giá tổng thể các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; đề xuất hướng đổi mới, phát triển trong thời gian tới; tăng cường đầu tư cho hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn. Nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật đáp ứng các quy định và tiêu chuẩn quốc tế.

Công tác phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện và đã đạt được những kết quả tích cực, nhất là các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản (tôm) ứng dụng công nghệ cao.

Trên địa bàn tỉnh đã hình thành được một số mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi ngành hàng nhằm nâng cao giá trị nông sản, ổn định đầu ra, tăng hiệu quả kinh tế, tạo điều kiện phát triển sản xuất theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững như: chuỗi sản xuất và tiêu thụ bò thịt; chuỗi khai thác và tiêu thụ cá ngừ đại dương theo công nghệ Nhật Bản; chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ heo thịt; chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa giống thông qua xây dựng cánh đồng lớn sản xuất lúa giống; chuỗi sản xuất, tiêu thụ bưởi da xanh; chuỗi sản xuất, tiêu thụ Mai vàng Nhơn An.

- *Triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững*: UBND tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách, phê duyệt các đề án có liên quan để hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định và đã đạt được kết quả khá toàn diện.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp HNQT về chính trị, an ninh, đối ngoại

a) Kết quả thực hiện hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài: Thời gian qua tỉnh đã đẩy mạnh triển khai thực hiện hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài, nhất là triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình hợp tác với các địa phương, đối tác truyền thống, kết nghĩa, góp phần thắt chặt hơn nữa mối quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế tốt đẹp của địa phương. Trong đó, nổi bật là những kết quả thực hiện hợp tác với 04 tỉnh Nam Lào (Attapu, Champasak, Salavan, Sekong); các đối tác, địa phương của Nhật Bản (JICA, Hội Hữu nghị Nhật - Việt tại Sakai, thành phố Izumisano...), Hàn Quốc (KOICA, KOTRA, Quận Yong San, huyện Yanggu...), Đức (AHK, Tập đoàn KURZ, Tập đoàn PNE...), Pháp (02 nghiệp đoàn SFL và SEAFF), Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Singapore...

b) Công tác lễ tân đối ngoại: Công tác Lễ tân đối ngoại thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu ngoại giao. Theo đó, tỉnh đã kịp thời quan tâm, gửi Thư thăm hỏi, Thư chúc mừng năm mới, Thư cảm ơn,... đến Đại sứ quán, Lãnh sự quán các nước tại Việt Nam nhân các ngày lễ, tết sự kiện đặc biệt; tổ chức đón tiếp đoàn ngoại giao, khách quốc tế các nước đến thăm và làm việc tại tỉnh đảm bảo yêu cầu công tác lễ tân ngoại giao theo quy định.

c) Công tác ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế: Công tác ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế luôn được tỉnh quan tâm chỉ đạo, thường xuyên theo dõi, đôn đốc thực hiện. Tính từ năm 2014 đến nay đã có hơn 50 thỏa thuận quốc tế do UBND tỉnh hoặc do các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh ký kết với các đối tác nước ngoài. Quy trình thủ tục và nội dung các thỏa thuận quốc tế đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

d) Công tác vận động, quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN): Xác định nhiệm vụ vận động viện trợ của các tổ chức PCPNN là nội dung quan trọng trong công tác đối ngoại của địa phương, tỉnh đã kiện toàn Ban công tác PCPNN, phê duyệt Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban công tác PCPNN, ban hành Quy chế quản lý hoạt động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh, giao Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tích cực kêu gọi, vận động nguồn viện trợ từ các cá nhân nước ngoài, các tổ chức PCPNN tiềm năng nhằm tranh thủ nguồn lực, góp phần phục vụ mục tiêu xóa đói, giảm nghèo cho các địa phương.

Tỉnh đã tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả 10 năm (2011-2020) công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, triển khai thực hiện Nghị định số 80/2020/NĐ-CP của Chính phủ, ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức,

cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh (*thay thế Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 24/5/2012*); ban hành quy chế phối hợp quản lý các hoạt động phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh và danh mục 24 đề xuất dự án kêu gọi viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh.

Từ năm 2013 đến tháng 5/2023, toàn tỉnh đã tiếp nhận và triển khai 17 dự án, phi dự án với tổng giá trị cam kết 6.493.064 USD thuộc các lĩnh vực: y tế, giáo dục, giải quyết các vấn đề xã hội, biến đổi khí hậu, nông nghiệp...

đ) Công tác văn hóa đối ngoại: Công tác văn hóa đối ngoại luôn được quan tâm đẩy mạnh, góp phần phục vụ mục tiêu kêu gọi thu hút đầu tư, giới thiệu hình ảnh, vị thế của tỉnh ra ngoài nước ngoài thông qua việc phối, kết hợp với các ngành liên quan thường xuyên tuyên tổ chức tuyên truyền, quảng bá võ cổ truyền, các di sản văn hóa phi vật thể (bài chòi, hát tuồng), các di tích, danh thắng trên địa bàn tỉnh cùng với các tiềm năng, lợi thế, cơ hội hợp tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch trong và ngoài nước thông qua các hội nghị, hội thảo, ấn phẩm truyền thông, giới thiệu trực tiếp tại các diễn đàn, buổi làm việc với các đoàn khách ngoại giao, khách quốc tế đến tỉnh làm việc... Tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược ngoại giao văn hóa trên địa bàn tỉnh trong các giai đoạn thời gian cụ thể, đồng thời định hướng hoạt động cho các năm tiếp theo (như Kế hoạch triển khai Chiến lược Ngoại giao văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2015, tầm nhìn đến năm 2020; Kế hoạch Thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2030...) với mục tiêu quảng bá văn hóa và hình ảnh của Bình Định ra nước ngoài, tăng cường sự hiểu biết của bạn bè quốc tế đối với đất nước, con người và văn hóa Việt Nam cũng như của tỉnh Bình Định.

e) Công tác thông tin đối ngoại, quản lý báo chí nước ngoài: Công tác thông tin đối ngoại luôn được quan tâm đẩy mạnh nhằm giới thiệu, quảng bá tiềm năng, thế mạnh, cơ hội hợp tác đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch và các thành tựu kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định đến các đối tác trong và ngoài nước phục vụ thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh việc phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện những ấn phẩm thông tin, tuyên truyền của tỉnh, từ năm 2015 đến nay, tỉnh đã phát hành 31 số Bản tin đối ngoại Bình Định với nhiều nội dung, hình ảnh phong phú trên nhiều lĩnh vực.

g) Công tác bảo đảm an ninh, trật tự xã hội:

- *An ninh, trật tự*: Đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đảm bảo an ninh, an toàn cho 1.181 đoàn/7.961 lượt khách nước ngoài đến Bình Định, nhất là các cơ quan đại diện ngoại giao, phóng viên, báo chí, các tổ chức chính phủ, phi chính phủ nước ngoài đến hoạt động tại Bình Định. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức nắm tình hình, dư luận trong nhân dân liên quan đến việc các nước xâm phạm vùng biển Việt Nam, tình hình hoạt động tàu thuyền của một số nước xâm phạm, tấn công, bắt giữ tàu cá của ngư dân Việt Nam, nhất là nắm tình hình tàu cá, ngư dân của tỉnh bị nước ngoài bắt giữ; tổ chức tiếp xúc, khai thác các trường hợp được nước ngoài trả về địa phương (nắm tình hình, xác minh 203 tàu cá, 1.587 ngư dân bị bắt giữ, 695 trường hợp ngư dân được nước ngoài trả về).

- Công tác quản lý xuất nhập cảnh, cư trú, hoạt động của tổ chức, cá nhân người nước ngoài trên địa bàn tỉnh: Đã chỉ đạo Công an tỉnh và các cơ quan đơn vị liên quan đẩy mạnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định (từ năm 2013 đến tháng 5/2023, có 237.519 lượt người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức 742 lượt kiểm tra, hướng dẫn đối với các Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cơ sở lưu trú, kết hợp với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xuất nhập cảnh, qua đó đã phát hiện 353 trường hợp vi phạm hành chính).

h) Công tác phát hiện, đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch: Tỉnh đã tập trung chỉ đạo các lực lượng chức năng triển khai quyết liệt công tác nắm tình hình trên không gian mạng, tập trung theo dõi các đối tượng, trang mạng xã hội đăng tải các bài viết có nội dung nhạy cảm, phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đã phát hiện nhiều trường hợp thường xuyên sử dụng tài khoản chia sẻ, đăng tải các bài viết có nội dung xấu, độc trên mạng xã hội, tiến hành gỡ bỏ, vận động các cá nhân gỡ bỏ bài viết, cam kết không tái phạm.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, xung đột quân sự ở một số quốc gia và tình hình gia tăng giá cả, một số loại hàng hóa, sản phẩm thiết yếu trên thế giới đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội, nhưng nhờ sự tích cực, chủ động trong chỉ đạo điều hành linh hoạt, hiệu quả nên hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhiều hoạt động, sự kiện đối ngoại được tổ chức, thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư, đối tác trong và ngoài nước; công tác đón tiếp các đoàn khách ngoại giao, khách quốc tế đảm bảo an toàn, trọng thị; công tác hỗ trợ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch ở trong và ngoài nước luôn được chú ý quan tâm triển khai và đạt được kết quả nhất định; công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài bước đầu có sự đổi mới, với nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp; công tác hợp tác quốc tế từng bước mở rộng cả về số lượng và chất lượng; công tác văn hóa, thông tin đối ngoại, lễ tân đối ngoại... được tăng cường, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo phối hợp kịp thời, có hiệu quả của các bộ, ngành trung ương và sự nỗ lực phấn đấu trong công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh, đặc biệt là việc ban hành kịp thời các văn bản, quy định của cấp có thẩm quyền nên hoạt động đối ngoại của tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng.

- Bộ máy theo dõi, tham mưu công tác đối ngoại của tỉnh thường xuyên được củng cố, tăng cường; các cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương và

của tỉnh về công tác đối ngoại khá rõ ràng, cụ thể, tạo hành lang pháp lý trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đối ngoại tương đối đầy đủ, kịp thời; đội ngũ công chức làm công tác đối ngoại ổn định, có phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Hạn chế, khó khăn:

- Việc thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác, kết nghĩa với các địa phương, đối tác mới ở nước ngoài chưa nhiều, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; điều kiện gặp gỡ, trao đổi giữa các địa phương, đối tác đang hợp tác, kết nghĩa gặp không ít khó khăn nên nhiều nội dung, công việc chưa được các bên triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả chưa cao.

- Công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh ra nước ngoài tuy có quan tâm nhưng chưa thường xuyên và còn hạn chế nhất định; nội dung, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, ít đổi mới; các sự kiện lớn của địa phương chưa được giới thiệu, quảng bá đến các quốc gia, đối tác ở nước ngoài thường xuyên, kịp thời.

- Thu hút công nghệ cao, công nghệ nguồn, công nghiệp hỗ trợ, đầu tư phát triển hạ tầng và chuyển giao công nghệ còn nhiều hạn chế; số doanh nghiệp FDI hoạt động trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ hiện đại chưa nhiều.

- Các doanh nghiệp FDI đang hoạt động trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, khả năng cạnh tranh chưa cao, sản phẩm chủ lực về công nghệ cao, công nghệ hiện đại phát triển chậm.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Do tình hình, diễn biến kinh tế thế giới còn nhiều tiềm ẩn rủi ro, khó lường; tình hình dịch bệnh COVID-19 kéo dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó có hoạt động ngoại giao; nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác đối ngoại chưa thật sự sâu sắc, nhất là những vấn đề liên quan đến yếu tố nước ngoài; sự phối kết hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan có lúc, có việc chưa thường xuyên, hiệu quả.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện đồng bộ chủ trương, đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước theo hướng toàn diện, sâu rộng, linh hoạt và hiệu quả, vì lợi ích chung của quốc gia và dân tộc để góp phần thực hiện hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023 và những năm tiếp theo.

2. Duy trì, phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị với các địa phương, đối tác có quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống với tỉnh thông qua các chương trình, dự án hợp tác cụ thể, phù hợp; tiếp tục chủ động mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống, nhất là mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt giữa tỉnh Bình Định với các tỉnh Nam Lào, các địa phương, doanh nghiệp thuộc các nước trong

khu vực châu Á - Thái Bình Dương như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, Thái Lan, New Zealand....

3. Tăng cường phối hợp giữa các kênh, cơ quan đối ngoại của tỉnh; chú trọng nâng cao tính hiệu quả, thiết thực trong các mối quan hệ đối ngoại; đồng thời tích cực tìm kiếm, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương, đối tác của một số quốc gia trong khu vực và thế giới. Phối hợp tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài đến thăm, khảo sát, tìm hiểu và đăng ký đầu tư tại tỉnh.

4. Tiếp tục mở rộng quan hệ với các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên tất cả lĩnh vực thông qua các hoạt động giao lưu nhân dân, hợp tác phi chính phủ nước ngoài, hợp tác phát triển, kết nối kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển đổi số...

5. Thường xuyên gặp gỡ, trao đổi, xúc tiến triển khai các nội dung thỏa thuận đã ký kết với các tỉnh Nam Lào, Hàn Quốc, Nhật Bản, Pháp...; chủ động, tích cực chuẩn bị nội dung ký kết hợp tác với một số đối tác mới ... nhằm mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển thương mại, du lịch và giao lưu văn hóa - nghệ thuật với các địa phương, đối tác nước ngoài, tranh thủ nguồn lực, tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ,... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HNQT GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030

1. Tuyên truyền, nâng cao trình độ, nhận thức của cán bộ, công chức, doanh nhân, doanh nghiệp và nhân dân về HNQT

Tiếp tục tăng cường việc phổ biến, tuyên truyền và quảng bá rộng rãi chương trình, kế hoạch thực hiện HNQT cho các sở, ngành, địa phương và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; nâng cao nhận thức vai trò và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, chủ động thực hiện HNQT. Thông tin và phổ biến kết quả thực thi các Hiệp định song phương, đa phương đã ký kết; các lộ trình thực hiện cam kết; những Hiệp định đang đàm phán đến các doanh nghiệp, nhân dân để tiếp cận và tham gia hội nhập.

Nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và Trung ương, qua đó làm cho bạn bè quốc tế, nhân dân thế giới, kiều bào ở nước ngoài hiểu đúng và đầy đủ về đất nước, con người, về phát triển kinh tế - xã hội, đường lối đối ngoại, cũng như những thành tựu trong thời kỳ đổi mới, những lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh,... nâng cao hiểu biết và nhận thức của các tầng lớp nhân dân, tổ chức, đoàn thể về tình hình thế giới, về vai trò, đường lối đối ngoại của Đảng và ngoại giao nhà nước trong tình hình mới.

Thông tin kịp thời, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về HNQT đến với mọi tầng lớp nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận trong hệ

thống chính trị và xã hội để thực hiện có hiệu quả mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể đã phê duyệt.

Tiếp cận, tổ chức tham gia các dự án về HNQT do bộ, ngành Trung ương chủ trì để tạo sự chuyển biến trong nhận thức, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn

Quy hoạch và phát triển thành các vùng sản xuất tập trung, áp dụng đồng bộ các kỹ thuật, công nghệ mới, tăng cường cơ giới hóa trong sản xuất; Ứng dụng công nghệ thông tin trong cả quá trình sản xuất, thu hoạch, chế biến để nâng cao giá trị sản phẩm, tăng khả năng tiếp cận với thị trường. Phát triển đồng bộ về cơ sở hạ tầng nhằm tạo thuận lợi trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Kêu gọi đầu tư từ nước ngoài, nhằm tranh thủ nguồn vốn, nhân lực, kỹ thuật mới, đồng thời tạo mối liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông sản bền vững. Tăng cường thu hút đầu tư, phát triển về chế biến sau thu hoạch để góp phần gia tăng giá trị sản phẩm sau thu hoạch.

3. Tích cực, chủ động mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế

Thông qua các kênh khác nhau, chủ động mở rộng giao lưu, hợp tác với các tổ chức, cá nhân nước ngoài bằng các hình thức giao lưu đoàn kết, hữu nghị đến hợp tác kinh tế, nghiên cứu khoa học, bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu... thể hiện rõ vai trò tích cực của địa phương trong HNQT. Thông qua các kênh đối thoại này, vừa thu hút được các nguồn lực về kinh tế, tài chính, công nghệ, chất xám... về cho địa phương, đồng thời quảng bá về hình ảnh, đất nước, con người, sự đa dạng về bản sắc văn hóa, dân tộc của Việt Nam.

Nâng cao hiệu quả của các đoàn công tác ra nước ngoài trong việc lựa chọn thị trường, quốc gia thực hiện xúc tiến đầu tư, tìm kiếm mở rộng thị trường xuất khẩu; tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước, tổ chức các đoàn đi xúc tiến thương mại nước ngoài để giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường và lĩnh vực kinh doanh, thị trường xuất khẩu.

Tập trung vận động, xúc tiến thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào tỉnh thông qua các kênh: ODA, FDI và NGO với nguyên tắc thực chất, hiệu quả và bảo đảm an ninh chính trị. Trong thu hút FDI cần coi trọng lĩnh vực thu hút phù hợp với yêu cầu của tỉnh, khả năng đáp ứng vốn của đối tác và hấp thụ nguồn vốn khi triển khai, quan tâm lựa chọn công nghệ tiên tiến, hiện đại; tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

4. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục nâng cao hiệu quả của công tác chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính. Thường xuyên tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính đối với cơ quan, địa phương trực thuộc; phát hiện và

xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở, thái độ cư xử thiếu văn hóa đối với tổ chức, công dân khi thi hành công vụ.

Tăng cường rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do các cấp có thẩm quyền của tỉnh ban hành đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế và cam kết trong các Hiệp định; rà soát các quy định về cơ chế phối hợp, ủy quyền, phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính đối với tổ chức, công dân, theo hướng cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thời gian đến.

Tập trung rà soát, cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh để kịp thời công bố đầy đủ các Bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo quy định. Thường xuyên tiến hành cập nhật, công khai, minh bạch về thủ tục hành chính trên cổng, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

5. Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ giỏi ngoại ngữ, tinh thông nghiệp vụ phục vụ cho công tác HNQT

Chú trọng nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ làm công tác HNQT; xây dựng năng lực hội nhập (đào tạo con người) là một trong những yếu tố chủ chốt, quan trọng, quyết định hiệu quả và thành công của HNQT, đặc biệt là đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác HNQT của tỉnh, các ngành, các cấp và các doanh nghiệp.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ tỉnh Bình Định đẩy mạnh công tác quảng bá, thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là đối với các dự án ưu tiên của tỉnh như: Các nhà máy sản xuất chế biến chuỗi gia súc, gia cầm; chế biến thủy hải sản; chế biến sản phẩm từ lâm nghiệp phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu; các nhà máy sản xuất chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, phụ tùng lắp ráp ô tô, dịch vụ logistics, năng lượng tái tạo điện gió ngoài khơi; xây dựng các khu du lịch, khu đô thị, siêu đô thị, các trung tâm thương mại dịch vụ du lịch ven biển mang tầm cỡ quốc tế.

2. Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan quan tâm giới thiệu và tạo điều kiện giúp tỉnh Bình Định được làm việc với đại sứ các nước, nhất là một số nước có quan hệ thường xuyên với tỉnh (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan, Ấn Độ, Australia, Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Hà Lan,...) để tuyên truyền, quảng bá, mời gọi xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và thiết lập quan hệ ngoại giao kinh tế giữa địa phương với các đối tác nêu trên.

3. Đề nghị Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải hỗ trợ kết nối các đơn vị lữ hành lớn trên thế giới, các hãng bay đưa khách du lịch nước ngoài đến tỉnh Bình Định thông qua các hình thức như chuyến bay thẳng, bay charter, bay nối tuyến.

4. Đề nghị Bộ Công Thương hỗ trợ, giúp đỡ tỉnh tăng cường tiếp thị, mở rộng thị trường (nhất là các thị trường mới) để tiêu thụ sản phẩm của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các sản phẩm OCOP có thế mạnh của Bình Định.

Trên đây là nội dung tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Ngoại giao xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Ngoại vụ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Công Thương;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K6, K12.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang